

Số: 181/QLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức đào tạo Giáo dục quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất 1
Đại học chính quy khóa 2023 & khóa 2024
Năm học 2025 - 2026

Kính gửi:

- Lãnh đạo Phòng Hành chính – Quản trị
- Lãnh đạo Phòng Tài chính – Kế toán
- Giám đốc cơ sở 2 – Long Bình Tân
- Lãnh đạo các Khoa
- Lãnh đạo Trạm Y tế
- Ban chấp hành Đoàn Thanh niên

Phòng Quản lý đào tạo lập kế hoạch tổ chức đào tạo Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất 1 cho khóa tuyển sinh 2023 và 2024 (Chương trình chuẩn và Chương trình Chất lượng cao) năm học 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

Địa điểm học tập: cơ sở 2 Long Bình Tân

Thời gian học tập: 4 tuần/đợt học

Thời gian đi và về: theo kế hoạch của từng đợt học

Sinh viên được phân nhóm học tập theo kế hoạch đào tạo cụ thể của Khoa Khoa học cơ bản. Khoa Khoa học cơ bản gửi kế hoạch đào tạo cho Phòng Quản lý đào tạo sau khi có kết quả đăng ký môn học ở đầu học kỳ.

Kế hoạch chung của năm học 2025-2026 như sau:

STT	Ngành học	Khoa	Nhóm	Tuần học	Thời gian học	Số lượng
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025-2026 (Khóa 2023, 2024)						
1.	CNKT Công trình xây dựng (K2023)	Xây dựng; Luật; Công nghệ sinh học.	1	1,2,3,4	06/10/25 – 30/10/25	91
2.	Quản lý xây dựng (K2023)					79
3.	Luật (K2023)					102
4.	Luật kinh tế (K2023)					177
5.	Công nghệ sinh học (K2023)					138
6.	Công nghệ thực phẩm (K2023)					91

STT	Ngành học	Khoa	Nhóm	Tuần học	Thời gian học	Số lượng
7.	Kinh tế (K2024)	Quản trị kinh doanh; Kinh tế & QLC	2	4,5,6,7	30/10/25 – 23/11/25	218
8.	Logistics&QL chuỗi cung ứng (K2024)					132
9.	Quản trị nhân lực (K2024)					132
10.	Quản lý công (K2024)					92
11.	Du lịch (K2024)					83
12.	Tài chính – Ngân hàng CLC (K2024)	Đào tạo đặc biệt	3	8,9,10,11	24/11/25 – 18/12/25	212
13.	Quản trị kinh doanh CLC (K2024)					143
14.	Quản trị kinh doanh 100%TA (K2024)					19
15.	Kế toán CLC (K2024)					124
16.	Luật kinh tế CLC (K2024)					99
17.	Kinh tế CLC (K2024)					59
18.	Kiểm toán CLC (K2024)					22
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2025-2026 (Khóa 2024)						
19.	Ngôn ngữ Anh	Ngoại ngữ; Xây dựng	4	3,4,5,6	02/03/26 – 26/03/26	194
20.	Ngôn ngữ Nhật					115
21.	Ngôn ngữ Hàn Quốc					112
22.	Ngôn ngữ Trung Quốc					102
23.	Quản lý xây dựng					68
24.	CNKT Công trình xây dựng					60
25.	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	6,7,8,9	26/03/26 – 19/04/26	340
26.	Kinh doanh quốc tế					164
27.	Marketing					161
28.	Kế toán	Kế toán – Kiểm toán; Công nghệ sinh học; Tài chính – Ngân hàng	6	12,13, 14,15	04/05/26 – 28/05/26	250
29.	Kiểm toán					122
30.	Công nghệ thực phẩm					101
31.	Công nghệ sinh học					98
32.	Khoa học dữ liệu					44
33.	Công nghệ tài chính					35
34.	Bảo hiểm					11

STT	Ngành học	Khoa	Nhóm	Tuần học	Thời gian học	Số lượng
HỌC KỲ 3 - NĂM HỌC 2025-2026 (Khóa 2024)						
35.	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng; XHH-CTXH-ĐNA	7	1,2,3,4	08/06/26 – 02/07/26	231
36.	Xã hội học					133
37.	Tâm lý học					128
38.	Đông Nam Á học					98
39.	Công tác xã hội					83
40.	Luật	Luật; Đào tạo đặc biệt	8	4,5,6,7	02/07/26 – 26/07/26	125
41.	Luật kinh tế					164
42.	Ngôn ngữ Anh CLC					215
43.	Ngôn ngữ Nhật CLC					35
44.	Ngôn ngữ Trung Quốc CLC					34
45.	Công nghệ sinh học CLC					30
46.	CNKT Công trình xây dựng CLC					21
47.	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin; Đào tạo đặc biệt	9	8,9,10,11	27/07/26 – 20/08/26	281
48.	Hệ thống thông tin quản lý					115
49.	Khoa học máy tính					88
50.	Khoa học máy tính CLC					67
51.	Trí tuệ nhân tạo					23

Kính đề nghị lãnh đạo các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin cụ thể về mức thu điện nước, ký túc xá, tiền ăn, phối hợp tổ chức xe đưa đón, chuẩn bị ký túc xá và đăng ký bữa ăn cho sinh viên.

Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để báo cáo);
- Lưu: P.QLĐT, TH (01).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Phi Hùng